

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v: “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Lý Thị Thanh Huyền

***Thư ký phiên họp:*** Ông Vũ Đức Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên họp:***  
Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-VDS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 32/2021/QĐST-VDS ngày 05 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 54B, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 54B, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 28B, khu 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, khu 3, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu ngày 17/6/2021 cũng như lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Bà là vợ hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1955 có đăng ký kết hôn ngày 27/7/1978 tại UBND xã Nhạo Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 04/11/2020, ông Minh bị đột quỵ đến điều trị tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội và được chuẩn đoán là nhồi máu não. Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện Đại học y Hà Nội thì đến ngày 23/11/2020 chuyển về điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ cho đến nay. Các cơ sở y tế kết luận ông Nguyễn Ngọc M bị nhồi máu não bán cầu não phải giai đoạn cấp phải điều trị lâu dài và khó có khả năng phục hồi. Hiện nay, ông Minh không có ý thức, không cử động, không nhận biết được sự việc xung quanh, sống dựa vào ăn qua xông.

Đến nay gia đình làm một số việc liên quan đến quyền nhân thân của ông Minh nên tại bà đề nghị tuyên bố ông Minh bị mất năng lực hành vi dân sự.

Người tham gia tố tụng khác là chị Nguyễn Thị Liên và chị Nguyễn Thị Hoài Phương (là con đẻ của ông Nguyễn Ngọc M) có quan điểm : Nhất trí với lời trình bày và yêu cầu của bà Dung.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố một người có mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại Tổ 54B, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 17/6/2021 và Bản tự khai của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim D khai: Bà là vợ hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1955 có đăng ký kết hôn ngày 27/7/1978 tại UBND xã Nhạo Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 04/11/2020, ông Minh bị đột quỵ đến điều trị tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội và được chuẩn đoán là nhồi máu não. Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện Đại học y Hà Nội thì đến ngày 23/11/2020 chuyển về điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ cho đến nay. Các cơ sở y tế kết luận ông Nguyễn Ngọc M bị nhồi máu não bán cầu não phải giai đoạn cấp phải điều trị lâu dài và khó có khả năng phục hồi. Hiện nay, ông Minh không có ý thức, không cử động, không nhận biết được sự việc xung quanh, sống dựa vào ăn qua xông.

Đến nay gia đình làm một số việc liên quan đến quyền nhân thân của ông Minh nên bà đề nghị tuyên bố ông Minh bị mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 23/2021/SKTT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 54B, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

*“Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1955, ở Tổ 54B, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ bị bệnh Các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể -F06 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi)*

*Hiện tại: Nguyễn Ngọc M mất năng lực hành vi dân sự*

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự quy định về người mất năng lực hành vi dân sự:

*1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.*

Như vậy, lời trình bày của bà Dung phù hợp với kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 23/2021/SKTT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với ông Nguyễn Ngọc M, phù hợp với tình trạng thực tế của ông Minh tại thời điểm giám định nên yêu cầu của bà Dung về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Ngọc M mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ cần được chấp nhận .

[3] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim D được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự do là người cao tuổi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát biểu: Về các trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim D về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Ngọc M là người mất năng lực hành vi dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim D về việc tuyên bố ông Nguyễn Ngọc M là người mất năng lực hành vi dân sự

Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1955, ở Tổ 54B, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim D được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lý Thị Thanh Huyền**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là

Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm.....”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại .....là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN HỌP**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”*